| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 84/2024/QĐST- HNGĐ | *Đồng Hới, ngày 26 tháng 12 năm 2024.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2024/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm: 1990.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm: 1990.

Đăng ký HKTT: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; đăng ký tạm trú: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ báo tin: Số F L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào kết quả phân tích ADN huyết thống cha – con số 3598PA/DNA ngày 07/12/2024 của Chi nhánh Viện Công nghệ A và Phân tích Di truyền tại thành phố Hồ Chí Minh giữa anh Trần Quang T và cháu Trần Lê Quỳnh H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang T và chị chị Lê Thị C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Lê Thị C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Trần Quang T và chị Lê Thị C thống nhất xác định quá trình chung sống có 01 con chung cháu Trần Lê Thảo M, sinh ngày 24/10/2015.

Sau khi ly hôn anh T, chị C thỏa thuận giao cháu Trần Lê Thảo M cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu M có nguyện vọng xin được ở với bố T sau khi bố mẹ ly hôn; chị C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 2.000.000 đồng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Thảo M tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trần Quang T không có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Trần Lê Quỳnh H sinh ngày 05/3/2014 theo giấy khai sinh do UBND xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/4/2014. Cháu Trần Lê Quỳnh H không phải là con chung của chị Lê Thị C và anh Trần Quang T.

- Về chia tài sản chung: Anh Trần Quang T, chị Lê Thị C thống nhất tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Quang T, chị Lê Thị C thỏa thuận anh T chịu nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị C phải chịu nộp 150.000 đồng; nhưng anh, chị thỏa thuận anh T nộp thay và được trừ vào số tiền anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số: 0001486 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh T đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Phú, H. Quảng Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**